TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhàn

Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Thành P - sinh ngày 03/10/1995 tại xã MS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm 10, xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thành N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 32 ngày 24/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Đình L – sinh năm 1958 (cha đẻ của bị hại)

Nơi cư trú: xóm Đại Minh, xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1957 (mẹ đẻ của bị hại)

Nơi cư trú: xóm Đại Minh, xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Đặng Quang H – sinh năm 1994 (chồng của bị hại)

Địa chỉ: xóm 9 xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Bị đơn dân sự: anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm 3 xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Hữu H – sinh năm 1973

Địa chỉ: khối 14, phường Q X, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 24/12/2017, Hoàng Thành P điều khiển xe ô tô tải màu vàng, nhãn hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 37C-171.43 (xe thuộc quyền quản lý của anh Nguyễn Văn H và thuộc sở hữu của anh Lê Hữu H) lưu hành trên Quốc lộ 46C chở vật liệu là đá Bây cung cấp cho công trình xây dựng đường UBND xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. P có giấy phép lái xe hạng C và lái thuê theo Hợp đồng với anh H. Lúc đó, trên cabin, bên ghế phụ còn có chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1995) ngồi cùng.

Sau khi đổ vật liệu tại công trình, P điều khiển xe chở T về trên Quốc lộ 46C theo hướng Thanh Chương – Đô Lương. Khi về đến Km118+450 thuộc địa phận xóm 4 xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì P nhận được điện thoại của Nguyễn Đăng Tuất (cũng là bạn lái xe tải thuê cho anh H, cùng chở vật liệu lên Thanh Hòa). Lúc P đang trao đổi điện thoại với Tuất thì xe chạy đến đoạn đường cua, bất ngờ, P gặp một chiếc mô tô đi ngược chiều, lạng lách phía trước đầu xe nên P đánh lái xe ô tô sang bên phải đường để tránh xe mô tô. Tuy nhiên, do đánh lái bằng một tay (tay trái đang cầm điện thoại) nên P không kịp trả lái khiến cho xe ô tô tải đâm vào cọc tiêu bên đường, gây ra nổ lốp trước bên phải và tiếp tục lao qua mương nước, lật ngửa xuống ruộng. Hậu quả: chị T ngồi trên xe bị chấn thương, được P đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương nhưng đã tử vong còn chiếc xe tải bị hư hỏng nặng.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 28/KL-PC54(PY) ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An thì nguyên nhân chết của chị T là "Sốc do đa chấn thương làm xương cột sống bị gãy và đứt tủy sống".

Chiếc xe tải biển kiểm soát 37C-171.43 đã được sửa chữa và đưa trả lại cho người quản lý hợp pháp vào ngày 01/3/2018. Anh Nguyễn Văn H và anh Lê Hữu H đề nghị không định giá thiệt hại đối với chiếc xe nên không xác định được trị giá tài sản bị thiệt hại.

Bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng thiệt hại do tính mạng chị T bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Nguyễn Văn H đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tiền mai táng phí. Phía đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Anh H và anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Cơ quan điều tra thu giữ Giấy phép lái xe ô tô của bị cáo chuyển kèm theo hồ sơ vụ án phục vụ xét xử. Riêng đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện GTCGĐB của xe tải BKS 37C1-171.43 thì cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H vào ngày 01/3/2018.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 07/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông L và bà P thừa nhận đã nhận một phần bồi thường thiệt hại từ bị cáo và anh H, tai nạn xảy ra là rủi ro không đáng có và giữa hai gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau mà không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết phần bồi thường dân sự trong vụ án hình sự. Ông L, bà P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị đơn dân sự anh Nguyễn Văn H thừa nhận, xe tải là thuộc quyền quản lý khai thác của anh H; anh H thuê bị cáo lái xe theo Hợp đồng chở vật liệu và không yêu cầu định giá thiệt hại về chiếc xe cũng như đề xuất, kiến nghị gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu H, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đặng Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng quá trình điều tra không yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Hoàng Thành P phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại, kết luận giám định pháp y về tử thi, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2017 tại Km 118+450 Quốc lộ 46C thuộc địa phận xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, bị cáo Hoàng Thành P trực tiếp điều khiển xe ô tô tải BKS 37C-171.43, khi gặp xe ngược chiều đã xử lý đánh lái vào bên phải đường nhưng do lúc đó, bị cáo đang cầm điện thoại để nghe bằng tay trái nên tay phải không kịp trả lái khiến xe ô tô đâm vào cọc tiêu bên phải đường, gây nổ lốp và lật ngửa xuống ruộng. Hậu quả gây ra làm chị Nguyễn Thị T (ngồi bên ghế phụ) chết. Xét: tai nạn xảy ra trong thời gian buổi sáng sớm, điều kiện ánh sáng đủ để quan sát, hai bên đường là ruộng, không có vật cản nên tuy vào đoạn cua nhưng tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ các phương tiện lưu thông trên đường thấp. Như vậy, bị cáo đã điều khiển xe mà không chú ý quan sát, tránh không an toàn gây tai nạn giao thông, vi phạm vào quy tắc đường bộ được quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do quá tự tin; hậu quả do hành vi của bị cáo trực tiếp gây ra là làm chết một người. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện

giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 202 Bộ luật Hình sự đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ lớn, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đô Lương. Vì thế cần phải đưa ra xét xử để răn đe và tăng cường ý thức chấp hành pháp luật giao thông cho bị cáo và những người tham gia giao thông khác. Tuy nhiên, cần xét bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: tự nguyện bồi thường 1 phần thiệt hại (điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999), đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999). Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã hòa giải được với nhau nên chỉ cần cho bị cáo được thi hành án tại địa phương đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: do không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại Giấy phép lái xe số 310175029985 cho bị cáo.

Về dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự. Nếu có tranh chấp sau này thì người đại diện hợp pháp cả bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vấn đề khác: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô tải BKS 37C-171.43, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện GTCGĐB của xe tải BKS 37C1-171.43 là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thành P** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thành P **09** (Chín) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định

của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: trả lại Giấy phép lái xe số 310175029985 cho bị cáo (Giấy phép hiện đang được lưu giữ tại Hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Thành P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đặng Hữu H, anh Lê Hữu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; BĐDS, NCQLNVLQ;
- Người ĐDHP của BH
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể